

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 48/2019/HS-ST
Ngày 23-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Hải

Ông Huỳnh Thanh Vũ

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương-
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tùng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2019/TLHS-ST ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Bị cáo **Bùi Văn T** sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Ấp TH 2, xã TH, huyện CD, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn H và bà Lữ Thị Thu H; Anh, em ruột có 02 người; lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2019. Bị cáo “có mặt”.

- Người bị hại: Ông Ninh Văn T sinh năm 1954. Nơi cư trú: 27/3A đường PĐP, phường 17, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Ninh Ngọc Kim N sinh năm 1984; Nơi cư trú: 27/3A đường PĐP, phường 17, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”

Chị Bùi Thị Thắm sinh năm 2001. Nơi cư trú: Ấp TH 2, xã TH, huyện CD, thành phố Cần Thơ “có mặt”

- Người làm chứng:

Ông Trần Văn U, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Ấp TP 1, xã TH, huyện CD, thành phố Cần Thơ “vắng mặt”

Chị Đỗ Thị Bích Y, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Ấp TP 1, xã TH, huyện CD, thành phố Cần Thơ “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 19/8/2019 bị cáo thuê xe của ông Ninh Văn T đi từ quận PN, thành phố Hồ Chí Minh về nhà tại Ấp TH 2, xã TH, huyện CD, thành phố Cần Thơ. Khi đến địa phận tỉnh DT ông T giao xe cho bị cáo điều khiển chở ông T vì bị cáo quen đường đi. Cả hai đi đến quận TN, thành phố Cần Thơ thì vào quán nước nghỉ. Ông T lấy chai nước suối đổ vào lốc máy xe cho máy xe nguội. Sau đó, cả hai tiếp tục đi tiếp đến đoạn đường thuộc ấp TL 1, xã TT, huyện CD, thành phố Cần Thơ. Lúc này, thấy bên đường có 01 cái xô để gần mé kênh, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của ông T nên dừng xe lại kêu ông T lấy cái xô múc nước đổ vào lốc máy. Khi ông T xuống mé kênh lấy nước, bị cáo nổ máy xe bỏ chạy. Trên đường đi bị cáo vào tiệm sửa xe tháo bỏ kính chiếu hậu, giá đỡ điện thoại gắn trên xe và ném bỏ nón bảo hiểm của ông T để tránh bị người khác phát hiện. Sau khi bị mất tài sản ông T truy hô, bị cáo bị người dân đuổi theo bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 59E1-562.93 giấy đăng ký xe mang tên Ninh Thị Ngọc N.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 10/KL.HĐ-ĐG ngày 21/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ kết luận: xe mô tô hiệu wave RSX biển số 59E1-562.93 có giá trị 7.000.000 đồng; 01 nón bảo hiểm có giá trị 20.000 đồng; 02 kính chiếu hậu xe có giá trị 50.000 đồng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 18/KL.HĐ-ĐG ngày 19/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ kết luận: 01 giá đỡ điện thoại gắn vào xe mô tô có giá trị 80.000 đồng.

Ông Ninh Văn T đã nhận lại xe mô tô biển số 59E1-562.93.

Đại diện gia đình bị cáo bồi thường cho ông T số tiền 2.300.000 đồng. Ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Tại bản cáo trạng số 48/CT - VKSCĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “ Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 172; Điều 38; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Qua đối chiếu quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nhận thấy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo và khai nhận:

Khoảng 13 giờ, ngày 19/8/2019 bị cáo thuê xe của bị hại từ Thành phố Hồ Chí Minh về xã TH, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Khi đến địa phận tỉnh DT bị hại giao xe cho bị cáo điều khiển do bị cáo quen đường đi. Bị cáo chạy xe chở bị hại đi đến quận TN, thành phố Cần Thơ thì cả hai vào quán nước nghỉ mệt. Lúc này, bị hại dùng nước suối chai đổ vào lốc máy xe cho máy xe nguội. Sau đó, cả hai tiếp tục đi tiếp đến đoạn đường thuộc ấp TL 1, xã TT, huyện CD, thành phố Cần Thơ. Bị cáo quan sát thấy bên đường có 01 cái xô để gần mé kênh, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của bị hại nên dừng xe lại kêu bị hại lấy cái xô múc nước đổ vào lốc máy. Khi bị hại xuống mé kênh lấy nước, bị cáo nổ máy xe bỏ chạy. Bị hại truy hô, bị cáo bị người dân đuổi theo bắt giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với những chứng cứ thu thập có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lợi dụng trong lúc bị hại đi múc nước dưới mé kênh, không có điều kiện giữ tài sản, bị cáo công khai chiếm đoạt tài sản trước mặt bị hại. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị 7.150.000đồng. Hành vi đó trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tích cực tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật kém. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về mức hình phạt: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử bị cáo với mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 172; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền làm kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKS TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện CĐ;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện CĐ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện CĐ;
- Chi cục THADS sự huyện CĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Minh Viễn